

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các điều 211, 213, 361, 396, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 381/2019/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự :

- Anh **Lê Văn S**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: ấp X, xã Y, huyện Z, tỉnh Bến Tre.

- Chị **Phan Thị H**, sinh năm 1993;

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Z, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn S và chị Phan Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Z. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến năm 2019, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, bất đồng trong cuộc sống dẫn đến hôn nhân không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Đến nay cuộc sống vợ chồng trở nên ngày càng căng thẳng, mâu thuẫn giữa vợ chồng không thể hòa giải được. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh S và chị H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này của anh S và chị H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, anh S và chị H có với nhau 01 con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 10/7/2014. Anh S và chị H thống nhất sau khi ly hôn chị H là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, chị H không yêu cầu

anh S cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của anh S và chị H là phù hợp với quy định tại các điều 55, 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về tài sản chung: Anh S và chị H trình bày không có.

[4] Về nợ chung: Anh S và chị H trình bày không có.

[5] Lệ phí Tòa án: Anh S và chị H thống nhất tự nguyện chịu 300.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự là phù hợp với quy định tại Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Các thỏa thuận trên của anh S và chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với pháp luật nên ghi nhận. Ngày 13/9/2019, Tòa án đã lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận sự tự nguyện ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Văn S và chị Phan Thị H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Có 01 con chung tên Lê Quốc Đ, sinh ngày 10/7/2014. Sau khi ly hôn, chị Phan Thị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung. Ghi nhận chị Phan Thị H không yêu cầu anh Lê Văn S cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Văn S được quyền đến thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Lê Văn S và chị Phan Thị H trình bày không có nên Tòa án không xem xét.

- Về nợ chung: Anh Lê Văn S và chị Phan Thị H trình bày không có vay nợ của ai nên Tòa án không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, anh Lê Văn S và chị Phan Thị H có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: 0006411 ngày 04/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mô Cày Nam, tỉnh Bến Tre (đã nộp xong).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mô Cày Nam;
- Chi cục THADS huyện Mô Cày Nam;
- UBND xã Y, huyện Mô Cày Nam (Số 47, Quyền 01/2011);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký, đóng dấu)

Huỳnh Thị Thanh Như

